TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-PT
Ngày 29 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Phượng

Ông Hồ Văn Luông

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN VĂN Đ (Tên gọi khác: B) – sinh năm 1987 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị P; tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 29/2012/HSPT ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2017, chưa chấp hành xong phần quyết định của bản án về án phí và trách nhiệm dân sự; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 05/01/2019, đến ngày 11/01/2019 chuyển tạm giam cho đến ngày 25/3/2019 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 05 bị cáo khác, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua nguồn tin tố giác của quần chúng nhân dân tại nhà của Trần Văn Đ (Bảy Tỏi) có nhiều gốc cây mai nghi do trộm cắp mà có nên vào lúc 10 giờ ngày 03/01/2019, lực lượng Công an huyện P tiến hành kiểm tra và lập biên bản tạm giữ gồm: 01 gốc cây mai vàng trước nhà; khu vực xung quanh nhà 23 gốc cây mai vàng, 01 gốc cây mai tứ quý, 01 gốc cây lộc vừng, 01 gốc cây bông giấy, 01 gốc cây bông trang (các gốc cây được đánh số thứ tự từ 01 đến 27) và một số đồ vật khác. Trong quá trình điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra tiếp tục lập biên bản tạm giữ tại nhà ông Trần Văn G (cha Trần Văn Đ) 04 gốc cây mai vàng (các gốc cây được đánh số thứ tự từ 01 đến 04); tạm giữ tại nhà ông Nguyễn Văn L (cha NguyễnVăn E) 14 gốc cây mai vàng, 01 gốc cây mai chấn thủy (các gốc cây được đánh số thứ tự từ 01 đến 15).

Quá trình điều tra vụ án xác định từ ngày 13/10/2018 đến ngày 02/01/2019, Lý Phú T, Võ Văn T1, Nguyễn Văn E, Nguyễn Thanh H sử dụng xe mô tô chạy trên các tuyến lộ nông thôn thuộc địa bàn huyện P tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, còn Trần Văn Đ và Trần Ngọc S tiêu thụ tài sản do T, T1, E và H trộm cắp mà có. Cụ thể, đối với Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 01 giờ 30 ngày 11/11/2018, Nguyễn Thanh H điều khiển xe chở Lý Phú T đến trước nhà của ông Trần Văn A, cả hai nhổ trộm một cây mai tứ quý (cây số 18 tạm giữ tại nhà Đ) được trồng dưới đất trước nhà, H điều khiển chở T cùng cây mai trộm được về nhà của Trần Văn Đ. Đ ra xem cây mai nhưng không mua nên T và H tặng cho Đ không lấy tiền, cây mai được Đ đem trồng dưới đất trước sân nhà Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐGTS ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, Hậu Giang, kết luận: 01 cây mai tứ quý cao 2,10 mét, hoành 0,50 mét, tán rộng có giá trị là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 02: Khoảng 20 giờ ngày 17/11/2018, Lý Phú T điều khiển xe chở H1 (chưa rõ lai lịch) đến trước nhà của ông Phan Văn R thì thấy có một cây mai vàng (cây số 24 tạm giữ tại nhà Đ) đang trồng trong chậu trước nhà, T xuống xe leo qua hàng rào dùng tay nhổ trộm cây mai. Sau đó, T điều khiển xe chở Hào cùng cây mai trộm được về nhà của Trần Văn Đ và bán cho Đ với số tiền là 400.000 đồng, cây mai được Đ trồng bên hông trái nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐGTS ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, Hậu Giang, kết luận: 01 cây mai vàng cao 0,7 mét, hoành 0,15 mét, tán rộng có giá trị là 300.000 đồng.

Vụ thứ 03: Khoảng 23 giờ ngày 26/11/2018, tại nhà của Trần Văn Đ, Nguyễn Thanh H rủ Nguyễn Văn E và Trần Ngọc S đi trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, E và S đồng ý. H điều khiển xe chở E, còn S điều khiển xe chạy

đến trước nhà ông Nguyễn Văn T2 thì cả 03 phát hiện phía trong hàng rào trước cửa nhà có nhiều cây mai vàng được trồng dưới đất. Lúc này S ở ngoài, H và E đi vào mở cửa rào và sử dụng cây xẻng đã chuẩn bị trước đó đào bứng một cây mai vàng (*Cây số 08 tạm giữ tại nhà Đ)*, bứng cây mai xong H điều khiển xe chở cây mai trộm được về nhà Đ, tại đây H để cây mai ở bụi trúc, còn S và E đi xe về sau. Sáng hôm sau, Đ thấy cây mai nên hỏi H thì biết được do trộm mà có, cây mai được Đ đem trồng dưới đất trước nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐGTS ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, Hậu Giang, kết luận: 01 cây mai vàng cao 1,60 mét, hoành 0,33 mét, tán rộng có giá trị là 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 04: Khoảng 23 giờ ngày 01/12/2018, tại nhà của Trần Văn Đ, Nguyễn Thanh H rủ Nguyễn Văn E đi đến nhà ông Nguyễn Văn T2 để trộm mai bán lấy tiền tiêu sài, E đồng ý. E điều khiển xe chở H đến trước nhà của ông Nguyễn Văn T2, cả hai nhìn thấy phía trong hàng rào (cửa rào mở) có một cây mai vàng (cây số 02 tạm giữ tại nhà ông Trần Văn G cha ruột Đ) được trồng dưới đất. H và E đi vào dùng cây xẻng đã chuẩn bị trước đó đào bứng cây mai, bứng xong E điều khiển xe chở H cùng cây mai trộm được về nhà Đ. Sáng hôm sau, Đ thấy cây mai và hỏi H thì biết được do trộm mà có, cây mai được Đ đem trồng tại nhà của ông Trần Văn G.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐGTS ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, Hậu Giang, kết luận: 01 cây mai vàng cao 03 mét, hoành 0,50 mét, tán rộng có giá trị với số tiền là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 05: Khoảng 23 giờ ngày 25/12/2018, Lý Phú T điều khiển xe chở Võ Văn T1 từ nhà T đến nhà của ông Võ Văn Q thì thấy trước cửa nhà ông Q có một cây mai vàng (cây số 12 tạm giữ tại nhà Đ) được trồng dưới đất, T1 xuống xe đi đến dùng tay nhổ trộm cây mai, T điều khiển xe chở T1 cùng cây mai trộm được đến nhà của Trần Văn Đ để bán, Đ ra coi cây mai và biết là trộm được nên hỏi: Cây mai này, mày lấy ở đâu? T trả lời: Lấy trong Tám Ngàn, Đ đồng ý mua cây mai với giá là 500.000 đồng và đưa tiền cho T, cây mai được Đ trồng dưới đất trước nhà, số tiền có được T và T1 tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐGTS ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, Hậu Giang, kết luận: 01 cây mai vàng cao 1,70 mét, hoành 0,40 mét, có tán rộng có giá trị là 3.800.000 đồng.

Vụ thứ 06: Khoảng 21 giờ ngày 01/01/2019, Lý Phú T điều khiển xe chở Võ Văn T1 chạy ngang qua nhà của ông Cao Thanh Q1 thì T1 phát hiện dưới mé sông nhà ông Q1 có một cây mai vàng (cây số 01 tạm giữ tại nhà Đ, bị cắt bỏ phần ngọn tại thời điểm tạm giữ) được trồng trong chậu. T1 kêu T dừng xe lại, T1 xuống xe đi đến dùng tay nhổ trộm cây mai, T điều khiển xe chở T1 cùng cây mai trộm được đến nhà của Trần Văn Đ định bán nhưng Đ không có nhà nên T1 để cây mai trộm được gần nhà Đ. T tiếp tục điều khiển xe chở T1 đến nhà ông Lê Văn M thì thấy có một cây mai vàng (cây số 07 tạm giữ tại nhà Đ) được trồng dưới đất, T1 đi đến dùng tay nhổ trộm cây mai, T điều khiển xe chở T1 cùng cây mai đem về nhà của Trần Văn Đ rồi để cây mai cạnh cây mai đã

trộm trước đó. Đ khoảng 01 giờ ngày 02/01/2019, T kêu Đ ra coi và Đ đồng ý mua cây mai trộm được của ông Cao Thanh Q1 là 400.000 đồng; còn cây mai trộm của ông Lê Văn M Đ không mua do không đẹp nên T tặng cho Đ, không lấy tiền, các cây mai được Đ trồng dưới đất trước nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐGTS ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, Hậu Giang, kết luận: 01 cây mai vàng cao 1,60 mét, hoành 0,25 mét có giá trị là 800.000 đồng; 01 cây mai vàng cao 2,60 mét, hoành 0,40 mét có giá trị là 6.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Trần Văn Đ tiêu thụ trong 06 vụ theo kết luận định giá là 20.400.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ";

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến ngày 25/3/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2019, bị cáo Trần Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn Đ có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 01/2019, bị cáo Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi nhận tặng cho hoặc mua lại các cây mai do các đối tượng Lý Phú T, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn E,

Võ Văn T1 trộm cắp mà có. Khi nhận tặng cho hoặc mua lại các cây mai, bị cáo không hứa hẹn trước và biết rõ nguồn gốc tài sản là do những đối tượng nêu trên trộm cắp của người khác. Tổng giá trị tài sản bị cáo tiêu thụ theo kết luận định giá là 20.400.000 đồng. Với hành vi phạm tội và giá trị tài sản tiêu thụ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đã từng bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "tái phạm". Bên cạnh đó, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chứng minh được là 06 lần nên thuộc trường hợp "phạm tội nhiều lần". Do đó, bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù là tương xứng. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thật sự ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo có cung cấp chứng cứ chứng minh cha bị cáo là thương binh hiện nay đã bị phẫu thuật cắt bỏ 01 chân, bị bệnh tim, cao huyết áp, nhiễm khuẩn khu trú dưới da; anh bị cáo bị bệnh tâm thần do nhiễm chất độc màu da cam; bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha và anh bị bệnh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cũng cần xem xét đến hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Trong phần quyết định, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 58 – "Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm" và "các điểm g, h Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015" là chưa chính xác. Bởi lẽ, trong vụ án này bị cáo Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" một cách độc lập, không đồng phạm với các đối tượng khác (trong phần nhận định của bản án sơ thẩm không nhận định bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo); các điểm g, h thuộc khoản 1 Điều 52 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đang có hiệu lực thi hành nên phải áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, do những sai sót này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ nêu để rút kinh nghiệm và điều chỉnh lại trong phần quyết định của bản án phúc thẩm cho phù hợp.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 01 năm 2019 đến ngày 25 tháng 3 năm 2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồ Tâm Tú

Nơi nhận:
- Bị cáo; (1b)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (3b)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hậu Giang; (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang; (1b)
- TAND huyện P; (3b)
- VKSND huyện P; (1b)
- Chi cục THADS huyện P; (1b)
- Công an huyện P; (1b)
- Công an xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Lưu: HSVA; THS; VP. (3b)